

Kính gửi: **Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc**

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao về tổng hợp tình hình, khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp tư nhân định kỳ hàng tháng và đề xuất sáng kiến, giải pháp cụ thể, đảm bảo căn cứ, khả thi nhằm hỗ trợ Doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh tại công văn 6683/VPCP - ĐMDN ngày 13 tháng 08 năm 2020, Ban Nghiên cứu Phát triển kinh tế tư nhân (Ban IV thuộc Hội đồng Tư vấn Cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ) xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ các thông tin tổng hợp từ cộng đồng doanh nghiệp trong tháng 12/2020 (*phụ lục chi tiết kèm theo*).

Qua đánh giá các khó khăn vướng mắc mà doanh nghiệp, hiệp hội nêu, Ban IV nhận diện rằng các vấn đề này chủ yếu xuất phát từ các yếu tố:

1. Còn tồn tại nhiều bất cập cả ở khâu quy định cơ chế, chính sách và khung pháp luật lẫn thực thi trên nhiều lĩnh vực, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

2. Trong bối cảnh khó khăn vì đại dịch Covid 19, Chính phủ đã rất nỗ lực đánh giá, cắt giảm nhiều loại thuế, phí để hỗ trợ doanh nghiệp nhưng các địa phương hoặc một số cơ quan quản lý nhà nước ngành dọc vẫn duy trì hoặc ban hành phí mới, đồng thời quá trình xử lý thủ tục hành chính còn thiếu sự phối hợp, đồng bộ của các bên liên quan, không nhất quán với chủ trương “khoan sức dân”, hỗ trợ doanh nghiệp như Thủ tướng và Chính phủ đã nêu, làm doanh nghiệp bức xúc và phần nào bị ảnh hưởng niềm tin với các cơ quan nhà nước.

3. Chính phủ có chủ trương kêu gọi, thu hút đầu tư cả từ khu vực FDI và tư nhân trong bối cảnh phát triển mới, tuy nhiên quá trình thực hiện tại các địa phương lại rất không nhất quán, một phần do các quy định lĩnh vực này còn nhiều chông chéo, bất cập, thiếu rõ ràng khiến việc thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đầu tư, Đất đai, Môi trường gặp rất nhiều khó khăn; mặt khác, còn hiện tượng áp đặt ý chí chủ quan, cá nhân trong tương tác giữa chính quyền với doanh nghiệp nên quy trình đầu tư bị tổn kém và kéo rất dài.

Công tác cải cách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh luôn đòi hỏi sự quyết tâm rất cao của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước các cấp, đồng thời đòi hỏi cả sự bền bỉ kiên trì không ngừng cùng những quyết sách có tính đột phá nhằm tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

Ban IV và cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng rằng, Thủ tướng Chính phủ sẽ có những chỉ đạo xác đáng đúng như tinh thần ủng hộ đổi mới, cải cách mạnh mẽ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đã thể hiện rất rõ trong cả nhiệm kỳ vừa qua.

Rất mong sự quan tâm, chỉ đạo của Thủ tướng.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- VPCP: BTCN (để b/c); Vụ ĐMDN (để p/h);
- HĐTV CC TTHC: Ban Thư kí Hội đồng (Cục KSTTHC - để biết);
- Thành viên Ban IV;
- Lưu VP Ban.

TM. BAN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN KTTN

Phó Chủ tịch HĐTV cải cách TTHC

Trưởng Ban

(đã ký, đóng dấu)

Trương Gia Bình

**BÁO CÁO TỔNG HỢP
PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP , HIỆP HỘI
(Tháng 12/2020)**

STT	PHẢN ÁNH KIẾN NGHỊ CỦA DOANH NGHIỆP/HIỆP HỘI	NHẬN DIỆN RÀO CẢN/BẤT CẬP		ĐỀ XUẤT
		Do quy định pháp luật	Do quá trình thực thi	
I. Một số bất cập trong việc thực hiện các thủ tục Hải quan và Kiểm tra chuyên ngành:				
<p>Các vấn đề bất cập của công tác Hải quan và Kiểm tra chuyên ngành, qua phản ánh của cộng đồng doanh nghiệp (DN), hiện đang nằm cả ở khâu quy định lẫn thực thi. Về mặt quy định, còn có sự chồng chéo hoặc thiếu hụt các hướng dẫn rõ ràng dẫn tới quá trình áp dụng trong thực tiễn gây nhiều khó khăn cho DN và các bên liên quan. Về mặt thực thi, cũng vẫn còn những hiện tượng có yếu tố “lạm dụng quy định để gây khó” hoặc sự cứng nhắc trong quá trình xử lý thủ tục hành chính, đầy rủi ro cho DN.</p>				
1	<p>Việc ứng dụng Công nghệ thông tin là tiến bộ trước đây của ngành hải quan, nhưng giờ phát sinh rất nhiều hệ thống phải xử lý cùng lúc, lại thiếu đồng bộ và thiếu kết nối, đồng thời còn thiếu quy trình dự phòng để xử lý công việc giữa hải quan và các cơ quan chuyên ngành; hoặc giữa các bộ phận của hải quan với nhau khi các hệ thống điện tử bị trục trặc nên DN phải gánh rất nhiều áp lực. Một số tình huống cụ thể DN nêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên nước xuất khẩu báo đã gửi C/O điện tử nhưng Hải quan Việt Nam chưa thấy được ngay trên hệ thống, hoặc khi Tổng cục Hải quan đã nhìn thấy C/O trên hệ thống nhưng Cục Hải quan lại không nhìn thấy thì DN rất mất thời gian chờ đợi để được chấp nhận C/O. - Hệ thống của Hải quan trục trặc khiến tín hiệu thông quan tự động không được truyền từ hải quan làm thủ tục ra hải quan giám sát hoặc bộ phận dịch vụ Cảng, cán bộ hải quan từng bộ phận 		<p>Cán bộ hải quan cùng lúc phải tương tác trên nhiều hệ thống với quá nhiều chứng từ và thông số chi tiết để làm thủ tục thông quan cho DN, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hệ thống 1 cửa quốc gia (NSW) + Hệ thống VNACC/VCIS + Hệ thống V5 + Hệ thống giám sát tự động + Ngoài ra: còn Hệ thống kế toán, hệ thống quản lý dữ liệu giá, hệ thống mã HS, chương trình xử lý vi phạm, chương trình xử lý rủi ro, đôi khi có thủ tục làm trên hệ thống DVC trực tuyến riêng của ngành hải quan... 	<p>Đề nghị Cơ quan hải quan phối hợp với các cơ quan liên quan đặt ra các quy trình xử lý dự phòng khi các hệ thống trục trặc; đồng thời rà soát để đảm bảo tính pháp lý cho các hình thức văn bản không phải bản giấy có đóng dấu, hoặc không phản ánh trên NSW (ví dụ hình thức gửi kết quả qua email công vụ giữa các bên, hình thức DN in bản kết quả điện tử ra mà không cần đi xin dấu...)</p>

	<p>sẽ yêu cầu DN chạy đi chạy lại kiểm tra, không tự liên hệ và xử lý với nhau.</p> <p>- DN đã nhận kết quả Kiểm tra chuyên ngành trên Cổng 1 cửa quốc gia (nhập thức ăn chăn nuôi) nhưng phía Hải quan không nhìn được kết quả này do mạng trực trực, hải quan yêu cầu DN phải cung cấp bản giấy có dấu để thay thế bản trên Cổng 1 cửa quốc gia nếu muốn giải phóng hàng; tuy nhiên cơ quan chuyên ngành từ chối cấp vì họ không thể bố trí nhân lực “làm gấp đôi quy trình” sau khi đã hoàn thành xong việc cấp điện tử và DN ở giữa rất vất vả để xin các kênh, mất thời gian công sức và chi phí lưu kho bãi.</p>		<p>>>> Để thông quan cho DN thì các hệ thống này phải thông suốt đồng thời. Nhưng nếu 1 trong các hệ thống (chính) xảy ra trục trặc thì cán bộ hải quan cho biết “cũng không có đầu mối cụ thể nào để liên hệ với các cơ quan liên quan”, chỉ có thể yêu cầu DN là đối tượng đang trực tiếp làm việc đáp ứng các hồ sơ giấy tờ cần thiết, dẫn tới một số tình trạng như DN phản ánh.</p>	
2	<p>Các vấn đề về Mã HS:</p> <p>- Rủi ro của DN trong quá trình hậu kiểm của hải quan/thuế:</p> <p>Hiện DN phải đối mặt với nhiều rủi ro rất lớn liên quan tới thuế Xuất nhập khẩu. Điều này xuất phát từ việc các mô tả hàng hóa gắn với mã HS hiện vẫn chưa thực sự rõ ràng, chưa giúp người thực thi có thể phân định thuận lợi, nên 1 mã hàng (mã HS) có thể áp cho vài mặt hàng hoặc nhiều mã hàng có thể áp cho 1 mặt hàng trong thực tế, dẫn đến tình trạng, ở thời điểm nhập khẩu, DN được cơ quan hải quan ấn định 1 mã, sau vài năm khi kiểm tra sau thông quan thì lại yêu cầu áp mã khác và truy thu thuế.</p> <p>- Rủi ro của DN khi khai mã HS khác với mã do hải quan áp, dẫn tới phạt vi phạm hành chính trong một số tình huống:</p>	<p>Quy định về mã HS vẫn tạo ra các cách áp dụng, cách hiểu khác nhau.</p> <p>Theo điều 16 Thông tư 39/2018/BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 38/2015/TT-BTC quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan, thuế và quản lý thuế với hàng hóa xuất, nhập khẩu thì mặt hàng xuất khẩu (XK), nhập khẩu (NK) thuộc diện phải có giấy phép thì phải xuất trình cho cơ quan Hải quan khi làm thủ tục, nếu khi làm thủ tục chưa có giấy phép XNK sẽ bị phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải quan theo Khoản 7 và 8</p>	<p>Do (1) sự thiếu nhất quán trong các phán quyết trước hoặc sau; (2) thiếu hành lang pháp lý bảo vệ cán bộ công chức, tạo nên tâm lý hay đẩy rủi ro cho bên khác; (3) thiếu các quy định ràng buộc trách nhiệm cụ thể từng bên khiến DN là bên duy nhất phải gánh chịu rủi ro dù nhiều tình huống không phải lỗi của DN</p>	<p>Kiến nghị Chính phủ:</p> <p>- Tiếp tục chỉ đạo các Bộ ngành cùng Bộ Tài chính/Tổng cục Hải quan rà soát các mô tả mã HS để xác định những trường hợp còn gây nhầm lẫn, chồng lấn trong cách hiểu cách áp dụng để sửa đổi, điều chỉnh;</p> <p>- Giao Bộ Tài chính/Tổng cục Hải quan chủ trì phối hợp cùng các Bộ ngành rà soát các quy định pháp luật nhằm phân định rõ trách nhiệm các cơ quan, cán bộ công chức</p>

<p>DN cho biết, trong thực tế, rất nhiều trường hợp mặt hàng “lưỡng tính” có thể áp các mã HS khác nhau tùy thuộc vào quan điểm của cơ quan Hải quan. Khi DN khai báo, DN xác định 1 mã HS và theo mã đó mặt hàng không thuộc diện phải xin giấy phép nhập khẩu. Tuy nhiên, sau khi cơ quan Hải quan xem xét hồ sơ, ấn định một mã HS khác thì mặt hàng lại rơi vào trường hợp phải có giấy phép nhập khẩu. Chiếu theo quy định tại Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 04 năm 2018, DN phải có giấy phép nhập khẩu kèm theo hồ sơ khai báo hải quan, nếu thiếu sẽ bị xử phạt hành chính. Điều này rất khó khăn cho DN khi nhập khẩu các mặt hàng lần đầu.</p> <p>Ví dụ (VD): Mặt hàng là máy vẽ dùng trong ngành may (Plotter) có mã HS là 84433260 DN khai báo là máy vẽ thuộc đối tượng không phải xin giấy phép nhập khẩu, nhưng khi DN làm thủ tục Hải quan, cơ quan Hải quan không chấp nhận mã HS DN khai báo mà chuyển sang mã HS máy in 84433229, theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-BTTTT, nhập khẩu máy in (Printer) thì phải có giấy phép nhập khẩu. Như vậy DN nhập khẩu lần đầu không biết hoặc chưa rõ về mặt hàng và chính sách xuất nhập khẩu (XNK), sẽ dẫn tới sự tranh chấp về việc dùng mã HS nào với mặt hàng và bị xử phạt.</p> <p>Hoặc mặt hàng hỗn hợp nhiều chất nhiều thành phần trong cùng 1 sản phẩm thì việc xác định mã</p>	<p>Điều 14 Nghị định 45/2016 ngày 26/05/2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan</p> <p>khoản 1 Điều 18 Nghị định 128/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020 có hiệu lực từ ngày 10/12/2020 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan</p>		<p>trong từng tình huống, bổ sung cả quy định bảo vệ cán bộ công chức khi cần thiết để tạo sự yên tâm cho người thi hành công vụ nhưng cũng bổ sung các quy định để giảm thiểu tối đa tình trạng đẩy rủi ro cho DN.</p>
---	--	--	---

	<p>HS sao cho đúng là hết sức khó khăn cần phải giám định, phân tích phân loại...Nhưng nếu phân tích phân loại cho kết luận một mã khác so với mã HS ban đầu DN khai báo thì DN cũng bị phạt và theo Nghị định 45/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 05 năm 2016 thì hành vi này sẽ bị xử phạt rất nặng, với mức tối đa lên tới 100 triệu nếu trị giá hàng trên 100 triệu đồng.</p>			
<p>3</p>	<p>Quy định và giải thích về “hàng phi mậu dịch” còn rất bất cập, dẫn tới thực trạng là: hàng nhập về đơn chiếc hoặc số lượng rất ít không nhằm mục tiêu kinh doanh trong nước, hàng mua lẻ theo hình thức thương mại điện tử (một khách mua lẻ nhiều mặt hàng qua các trang thương mại điện tử (TMĐT) nước ngoài), khi về Việt Nam vẫn yêu cầu làm kiểm tra chuyên ngành thì mới được thông quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> - DN nhập khẩu một sản phẩm về làm mẫu để tiếp thị hoặc để tự sử dụng, phải kiểm tra chất lượng theo QCVN 4:2009 và SĐ 1:2016. Nhưng sau khi thực hiện kiểm tra chất lượng (thử nghiệm và hợp quy) thì sản phẩm mẫu đã bị phá hủy trong quá trình thử nghiệm. - Khách hàng mua hàng lẻ trên các trang TMĐT nước ngoài, làm thủ tục nhập về Việt Nam qua các công ty dịch vụ logistics. Một số mặt hàng khách mua cũng bị yêu cầu làm kiểm tra chất lượng mặc dù chỉ mua lẻ một sản phẩm dẫn tới việc hạn chế loại hình TMĐT tại Việt Nam và xu hướng nhập lậu lại ngày một gia tăng. - Hiện tại chi phí thử nghiệm và chứng nhận hợp quy là tương đối cao, trong một số trường hợp 	<p>Theo Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa) quy định các trường hợp được miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa (KTCN), trong đó bao gồm trường hợp “<i>p</i>) <i>Các loại hàng hóa khác không nhằm mục đích kinh doanh (loại hình phi mậu dịch) theo quy định pháp luật</i>”.</p> <p>Tuy nhiên, việc thực hiện/áp dụng quy định nêu trên của Nghị định 74 từ phía các Bộ và cơ quan hải quan lại phát sinh một số vướng mắc sau đây:</p> <p>+ Về phía Hải quan: Thông tư số 112/2005/TT-BTC ngày 15/12/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hải quan,</p>		<p>Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ rà soát lại hệ thống văn bản pháp luật nhằm thống nhất cách hiểu và giải thích cũng như quan điểm quản lý đối với “hàng phi mậu dịch”. Trong quá trình đó, cần nhắc các chính sách phù hợp để hỗ trợ phát triển TMĐT cũng như các hoạt động nhập khẩu với số lượng ít, không có mục đích kinh doanh.</p>

<p>thì chi phí kiểm tra chất lượng có thể gấp nhiều lần so với giá trị sản phẩm (VD: điện thoại có chi phí kiểm tra chất lượng 15 - 40 triệu tùy theo thông số kỹ thuật cho 1 model), dẫn tới các đơn hàng mua lẻ, số lượng ít, trị giá thấp rất khó khăn trong việc làm thủ tục đưa về Việt Nam.</p> <p>- Bên cạnh thủ tục kiểm tra chất lượng nhà nước đối với hàng hoá nhập khẩu, các thủ tục, giấy phép dưới đây cũng không được miễn đối với hàng hoá nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại hoặc tự sử dụng, DN phải đáp ứng mới được thông quan:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Kiểm tra hiệu suất năng lượng tối thiểu.2. Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng.3. Giấy phép nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự. <p>=> Một số máy móc đặc thù nhập nguyên chiếc từ nước ngoài, khi phát sinh nhu cầu nhập một số thiết bị chuyên dụng để thay thế thì rất vướng các thủ tục trên.</p>	<p>kiểm tra, giám sát hải quan có định nghĩa chi tiết về hàng hoá "phi mậu dịch" và loại hình "tờ khai hàng hoá xuất nhập khẩu phi mậu dịch" tuy nhiên thông tư này đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Thông tư số 80/2019/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 15/11/2019 Hướng dẫn thủ tục hải quan, quản lý thuế, phí và lệ phí đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới - không có quy định về "hàng hoá phi mậu dịch" hoặc "loại hình nhập khẩu phi mậu dịch"</p> <p>>>> Xây ra tình trạng lúng túng khi Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 có quy định hàng hoá thuộc "loại hình phi mậu dịch" được miễn kiểm tra chất lượng nhà nước về hàng hoá nhập khẩu, nhưng không có văn bản luật hoặc dưới luật nào khác (còn hiệu lực) định nghĩa hoặc hướng dẫn chi tiết về loại hình này để thực hiện theo và dẫn tới tình huống mỗi cục Hải quan lại áp dụng một kiểu trong một thời gian dài.</p>		
--	---	--	--

<p>4</p>	<p>Bất cập và rủi ro trong hoạt động vận chuyển hàng quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam:</p> <p>DN logistics Việt Nam nhận vận chuyển hàng quá cảnh bằng đường bộ sang nước thứ 3 qua các cửa khẩu, khi làm thủ tục quá cảnh, nếu cơ quan Hải quan và các lực lượng chức năng phát hiện hàng hóa trong container là hàng giả, hàng nhái vi phạm sở hữu trí tuệ thì không phạt chủ hàng (người gửi hàng/ người nhận hàng) mà phạt DN vận chuyển rất nặng, thậm chí tịch thu, tiêu hủy hàng hóa. Việc này đi ngược lại với chủ chương của Chính phủ về tạo điều kiện thuận lợi phát triển hàng quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam sang Lào/Campuchia nói riêng và không thể hiện rõ quan điểm với việc phát triển dịch vụ cho hàng quá cảnh nói chung. Nếu Hải quan tiếp tục cách thức kiểm tra thực tế hàng, kết luận hàng vi phạm sở hữu trí tuệ rồi xử phạt công ty vận chuyển thì dịch vụ chuyên chở hàng quá cảnh sẽ không thể phát triển tại Việt Nam.</p> <p>Thêm vào đó, rất nhiều tình huống thực tiễn, khi hải quan tháo gỡ hàng hóa ra kiểm tra thì lại không phát hiện các hàng hóa vi phạm. Trường hợp này, DN thường bị phạt một lỗi hành chính nào đó với mức xử phạt rất nhỏ nhưng tổn thất của DN vô cùng lớn bởi mất chi phí do thời gian chờ hàng, hàng hóa bị cắt niêm phong để kiểm tra dẫn tới bị chủ hàng phạt, mất các đơn hàng kế tiếp... Những tình huống rủi ro như này hiện không có cơ chế nào để bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp. Đồng thời, nếu tình trạng này liên tục diễn ra, các đối tác sẽ chuyển tuyến quá cảnh không tiếp tục đi qua Việt Nam và sẽ làm giảm</p>	<p>Hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực Hải quan và vận chuyển quá cảnh (như Luật Hải quan) đều không có chế tài cụ thể đối với việc này.</p> <p>Khoản 3 điều 73 Luật Hải quan chỉ quy định: "<i>Các quy định về việc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ quy định tại Luật này không áp dụng đối với hàng hóa viện trợ nhân đạo, tài sản di chuyển, hàng hóa được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ, hành lý, quà biếu, quà tặng trong tiêu chuẩn miễn thuế và hàng hóa quá cảnh.</i></p> <p>Tuy nhiên, Điều 12 Nghị định 99/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/08/2013 về Sản xuất, nhập khẩu, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ để bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý lại có một số quy định liên quan và các cơ quan quản lý nhà nước đang vận dụng để xử phạt DN vận tải.</p> <p>Trong khi đó việc vận chuyển hàng quá cảnh phải tuân theo những điều ước quốc tế về hàng quá cảnh mà Việt Nam ký kết và trong đó có xác định việc xử phạt</p>	<p>Đề nghị Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan nhanh chóng xem xét, giải quyết các vướng mắc liên quan tới vận chuyển hàng quá cảnh theo đúng quy định của Hiệp định hàng hóa quá cảnh giữa Việt Nam và các nước, trên quan điểm tạo thuận lợi cho thương mại và giảm chi phí logistics, tăng nguồn thu cho Nhà nước, đặc biệt có chủ trương rõ đối với việc thu hút, đẩy mạnh nguồn hàng quá cảnh của Campuchia và các nước qua Việt Nam.</p>
----------	---	---	--

	<p>sút mạnh cơ hội kinh doanh của DN đồng thời gây thiệt hại cho cả một lĩnh vực tiềm năng.</p>	<p>chủ hàng. Ví dụ: Điều 11 Hiệp định về Quá cảnh hàng hóa giữa Việt Nam - Lào cũng quy định rõ “Bất cứ hành vi của chủ hàng hoặc người chuyên chở vi phạm pháp luật của nước cho quá cảnh trong quá trình quá cảnh sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật có liên quan của nước cho quá cảnh”.</p> <p>Đồng thời, tại điểm c khoản 1 Điều 5 Luật số 15/2012/QH13 ngày 20/06/2012 Xử lý vi phạm hành chính thì chủ hàng phải là bên chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật Việt Nam khi phát hiện hàng hóa vi phạm sở hữu trí tuệ chứ không phải đơn vị vận chuyển.</p>		
5	<p>Nghị định 128/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan đang gây phản ứng mạnh và tức thì từ phía DN xuất nhập khẩu nói chung và đặc biệt các DN logistics nói riêng do bất cập cả ở khâu quy định và thực thi liên quan đến Điều 8, Điều 9 của Nghị định này.</p> <p>Cụ thể doanh nghiệp cho rằng “Việc phạt theo quy định tại điểm a, b, c khoản 4, Điều 8 và điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định 128/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 là chưa phù hợp với hoạt động thực tế.</p> <p><u>1. Mức phạt liên quan tới lỗi sai trong khai báo bản lược khai hàng hóa (Manifest) trên công</u></p>	<p>Điều 8, Nghị định 128/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan</p> <p>Điều 9, Nghị định 128/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan</p>		<p>Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính/ Tổng cục Hải quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét lại mức phạt đối với vi phạm do cá nhân thực hiện tại điều 9 Nghị định để phù hợp với thu nhập của người lao động hiện nay. - Xem xét lại quy định tại Điều 8 của Nghị định, cho phép nếu DN khai báo cho mặt hàng lần đầu hoặc việc sửa

<p><u>thông tin một cửa quốc gia (VNSW) trước khi tàu cập cảng đích chưa hợp lý</u></p> <p>Từ trước đến nay, việc khai báo muợn vận đơn và sửa vận đơn trên E-Manifest đã từng xảy ra do nhiều nguyên nhân, trong đó có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan (do thời gian khai E- Manifest, do cùng lúc có quá nhiều mã vận đơn mà DN phải nhập thủ công nên xảy ra sai sót, do múi giờ làm việc các nước khác nhau,...)</p> <p>Việc triển khai thực hiện Nghị định 128/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 hiện gây áp lực rất lớn cho DN và gây ảnh hưởng trực tiếp tới người lao động ở vị trí nhân viên khai báo. Hiện nay, chi phí phát sinh khi nhập sai hồ sơ hoặc nộp muợn hồ sơ đều do chính người lao động chịu trách nhiệm và chi trả. Mức lương trung bình DN trả cho nhân viên khai báo chứng từ dao động khoảng từ 6 đến 7 triệu đồng. Nếu thực hiện mức phạt như Khoản 4, Điều 8, Nghị định 128/NĐ-CP với mức phạt từ 5 triệu đến 10 triệu đồng một lần khai sai thì vô tình đã đẩy người lao động vào hoàn cảnh túng quẫn vì đối diện mức phạt cao hơn một tháng lương của bản thân.</p> <p><u>2. Việc xử phạt vi phạm hành chính khi khai báo thủ tục hải quan cho hàng hoá xuất nhập khẩu không phân biệt giữa XNK lần đầu hay nhiều lần, cố ý hay vô ý, ...</u></p> <p>Theo quy định tại khoản 1, Điều 8, Nghị định 128/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 thì thực hiện sửa tờ khai là bị phạt cho dù việc sửa đổi không làm thay đổi về thuế hay bản chất tên hàng chủng loại mà chỉ là sửa lỗi chính tả, hoặc</p>			<p>đổi không ảnh hưởng đến thuế thì sẽ không bị phạt.</p> <p>- Có văn bản hướng dẫn chi tiết cho cán bộ Hải quan ở tất cả các Chi cục Hải quan thống nhất khi thực thi các quy định tại Nghị định 128, và có góc nhìn hợp lý về hành vi vô tình hay cố ý để có mức xử phạt hợp lý.</p>
---	--	--	--

	<p>thêm các thông tin phụ khác nhằm làm rõ nội dung khai báo cũng đều bị phạt. Trong thực tế, việc sửa tờ khai có rất nhiều nguyên nhân, cũng có nguyên nhân khách quan và chủ quan (do DN nhập khẩu sản phẩm lần đầu, do lỗi đánh máy của nhân viên khai báo,..)</p> <p>Ngoài ra, tại điểm a, khoản 1 và khoản 5 Điều 9 của Nghị định 128/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định rất rõ việc khai sai về lượng, tên hàng, chủng loại, chất lượng, giá trị hải quan, mã số hàng hóa, thuế suất, mức thuế, xuất xứ chỉ bị xử phạt trong trường hợp số tiền thuế chênh lệch từ 500.000 đồng/tờ khai hải quan đối với vi phạm do cá nhân thực hiện, từ 2.000.000 đồng/tờ khai hải quan đối với vi phạm do tổ chức thực hiện. Điều này không thống nhất với quy định tại Điều 8.</p>			
<p>II. Bất cập về phí cơ sở hạ tầng cảng biển</p>				
<p>1</p>	<p>* Tại kỳ họp thứ 23 của HĐND TP. HCM khóa XI ngày 9 tháng 12 năm 2020, các đại biểu đã đồng ý thông qua tờ trình của UBND TP về thu phí cơ sở hạ tầng cảng biển trên địa bàn TP, bắt đầu thu từ ngày 1-7-2021. Theo đó, mức phí thấp nhất là 15.000 đồng mỗi tấn và cao nhất 4,4 triệu đồng với container 40 feet. Với lượng hàng hóa năm 2019 tại TP.HCM là hơn 170 triệu tấn, dự kiến TP.HCM sẽ thu hơn 3.000 tỉ đồng mỗi năm. Đây sẽ là gánh nặng làm tăng chi phí logistics cho DN, cũng như giảm năng lực cạnh tranh của hàng hóa xuất nhập khẩu và nền kinh tế nói chung.</p>		<p>Các tỉnh không chứng minh được mức phí đưa ra phù hợp với các nguyên tắc của Luật Phí mặc dù các tỉnh có thẩm quyền về loại phí này.</p>	<p>Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo UBND TP. HCM và UBND TP. Hải Phòng:</p> <p>1. Rà soát, làm rõ mức phí và thời gian thu phí theo đúng quy định của pháp luật về phí; trong đó cân nhắc tình trạng khó khăn của các DN trong và sau bối cảnh đại dịch Covid19, các bối cảnh khó khăn khác</p>

<p>Cũng về loại phí này, TP Hải Phòng đã tiến hành thu phí từ ngày 1/1/2017 và các DN, Hiệp hội DN liên quan đã nhiều lần kiến nghị loại bỏ. Tuy nhiên đến nay, sau 02 lần điều chỉnh không đáng kể, mức thu phí đối với hàng hóa nhập khẩu và xuất khẩu vẫn ở mức cao, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Container 20 feet: 230,000 đồng/container + Container 40 feet: 460,000 đồng/container + Hàng lỏng, hàng rời: 14,000 đồng/tấn <p>Bên cạnh đó, các mức phí và quyết định thu phí từ của Hải Phòng tới TP.HCM đều có dấu hiệu đi ngược hoàn toàn các quy định của Luật phí và các văn bản hướng dẫn thi hành, đặc biệt quy định “đầu tư trước thu sau” và các yêu cầu làm rõ mức đầu tư, mức thu để bù chi (nếu có). Nhiều luật sư, tổ chức và hiệp hội DN đã có văn bản phân tích kỹ vấn đề này để trình Chính phủ, tuy nhiên các địa phương vẫn áp dụng gây xói mòn niềm tin của cộng đồng DN.</p> <p>* Trong biểu phí của các tỉnh, việc áp dụng mức phí cho àng hóa là container được vận chuyển bằng phương tiện thủy nội địa trong khu vực cảng biển đang gây bất cập lớn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo thống kê của Bộ Giao thông Vận tải, thị phần vận chuyển nội địa của đường thủy nội địa năm 2019 mới chiếm khoảng 18%, trong khi vận tải đường bộ chiếm 76.8%. Vì vậy việc gia tăng thị phần đường thủy nội địa thông qua tạo khác biệt về mặt chi phí sẽ góp phần giảm tải cho đường bộ, nâng cao an toàn giao thông, tiết kiệm chi phí vận tải chung và đóng góp tích cực vào việc giảm chi phí dịch vụ logistics đang mở mức 			<p>đang xảy ra đồng thời như ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, tình trạng khủng hoảng của ngành logistics toàn cầu ...</p> <p>2. Xem xét không thu phí cơ sở hạ tầng đối với hàng hóa là container được vận chuyển bằng phương tiện thủy nội địa trong khu vực cảng biển TP. HCM và Hải Phòng.</p>
---	--	--	---

<p>cao, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh cho nền kinh tế.</p> <p>- Khi phương tiện thủy nội địa hoạt động trong khu vực cửa khẩu cảng biển, chỉ sử dụng luồng đường thủy, không sử dụng công trình, cơ sở hạ tầng đường bộ. Tuyến luồng đường thủy do Trung ương đầu tư, còn các cầu, bến trong cảng biển thì do DN đầu tư nên không có căn cứ tính phí của địa phương.</p>			
--	--	--	--

III. Một số bất cập trong lĩnh vực thuế

Trong những năm gần đây, ngành Thuế luôn dẫn đầu trong việc cải cách thực hiện TTHC, đặc biệt trong vấn đề điện tử hóa việc thực hiện TTHC nhằm đơn giản hóa việc thực hiện, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí cho DN khi thực hiện thủ tục. Qua khảo sát, các DN mong muốn ngành thuế tiếp tục cải cách và tập trung vào 02 vấn đề sau:

- + **Tính ổn định và mức độ hỗ trợ DN khi sử dụng Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế:** Nhiều DN phản ánh vẫn thường xuyên gặp trường hợp lỗi hệ thống khi thực hiện khai hồ sơ thuế và nộp thuế trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, đặc biệt là trong thời điểm cuối tháng hoặc cuối kỳ quyết toán thuế.
- + **Quy trình thực hiện thủ tục:** Việc thực hiện các thủ tục về thuế giữa các địa phương chưa có sự thống nhất, mỗi tỉnh lại đề ra những quy định khác nhau khiến DN gặp vướng mắc khi thực hiện cùng một thủ tục, làm kéo dài thời gian thực hiện thủ tục do phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ

<p>1</p>	<p>Một số DN đầu tư nhà máy chế biến Hồ tiêu chất lượng cao đang bị áp mức thuế thu nhập DN là 20%, áp dụng cho hình thức sơ chế sản phẩm tương tự các xưởng sản xuất thủ công. Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam kiến nghị áp dụng mức thuế thu nhập DN theo hình thức chế biến là 15% cho các DN có nhà máy chế biến hồ tiêu đạt chuẩn, góp phần giúp các DN giảm chi phí sản xuất, tăng cường năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế đồng thời khuyến khích được DN đầu tư mạnh hơn cho hoạt động R&D và chế biến sâu. Bên cạnh đó, cần phải có định nghĩa rõ ràng về các thuật ngữ “sơ chế” và “chế biến” vì hiện nay không có quy định cụ thể nào khiến các cơ quan thuế cũng gặp khó khăn trong việc xác định hình thức sản phẩm và mức thuế áp dụng.</p>	<p>Thông tư 26/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 27/2/2015 Hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ</p> <p>- Thông tư 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/6/2015 Hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số</p>		<p>Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì làm việc, đối thoại với các DN trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến các sản phẩm nông nghiệp để nghiên cứu, làm rõ 2 khái niệm “sơ chế” và “chế biến”, từ đó ban hành văn bản định nghĩa rõ ràng, cụ thể các thuật ngữ “sản phẩm chế biến” và “sản phẩm sơ chế” để phù hợp với thực tế thị trường và theo kịp các công nghệ chế biến hiện đại.</p>
-----------------	--	--	--	--

		151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính		
2	<p>Việc thực hiện cơ chế hậu kiểm của ngành thuế là chủ trương cải cách được nhiều DN ủng hộ những năm qua nhưng quá trình thực thi gần đây phát sinh nhiều vướng mắc ở khâu thực hiện do chưa có quy định cụ thể về một số chi phí trong quyết toán Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN), như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Một số DN bị xuất toán các hóa đơn, chứng từ của các công ty đã phá sản hoặc giải thể tại thời điểm kiểm tra, mặc dù đó là chi phí hợp lý tại thời điểm phát sinh hoá đơn + Một số DN lại có nhiều hoá đơn bị loại với lý do là “chi nhiều quá”, và thường rơi vào các khoản chi phí tiếp khách, xăng xe, quảng cáo,.. + Có DN bị xuất toán các khoản lãi vay ngân hàng với lý do “vay nhiều quá”. 	<p>- Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính quy định DN không phải tự xây dựng, quản lý định mức tiêu hao nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hoá sử dụng vào sản xuất, kinh doanh vào đầu năm hoặc đầu kỳ sản xuất sản phẩm. Tất cả chi phí đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 4 của thông tư này sẽ được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN, trừ "<i>Phần chi vượt định mức tiêu hao nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hoá đối với một số nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hoá đã được Nhà nước ban hành định mức</i>" quy định tại khoản 2.3, Điều 4; tuy nhiên cho đến hiện tại vẫn chưa có định mức do Nhà nước ban hành.</p> <p>- Đối với chi phí lãi vay, tại mục g, khoản 2, Điều 9, Luật Thuế Thu nhập DN, khoản 2.17 Điều 4, Thông tư 06/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/6/2015 có quy định phần chi phí trả lãi vay vốn của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng, tổ chức</p>	- Với chi phí quảng cáo thì sau khi Thông tư 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài ngày 22/6/2015 có hiệu lực, mức 15% khống chế đã được bỏ nên bắt cập xuất toán chi phí quảng cáo của DN nằm trong thực thi	Đề nghị Bộ Tài chính/Tổng cục Thuế rà soát, thống nhất các quy định về hạch toán Thuế TNDN để tránh tình trạng phạt sai và áp sai quy định.

		<p>kinh tế, nếu lãi vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản của NHNN sẽ bị xuất toán. Quy định này gây khó khăn cho DN vì DN không thể nắm rõ về lãi suất cơ bản của NHNN, và mức lãi suất thường là thỏa thuận giữa DN với bên cho vay.</p>		
3	<p>Theo phản ánh của các DN hoạt động trong lĩnh vực du lịch, hiện đang tồn tại sự bất bình đẳng về vấn đề thuế giữa các DN kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành trong nước và các đại lý du lịch trực tuyến (Online Travel Agent – OTA) nước ngoài, cụ thể như sau:</p> <p>1. Pháp luật Việt Nam quy định áp dụng kê khai và nộp thuế đối với những DN, tổ chức, cá nhân kinh doanh tại Việt Nam - có cơ sở kinh doanh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam - có thực hiện đăng ký thuế và được cơ quan thuế cấp mã số thuế. Do đó, với những đơn vị OTA nước ngoài không hoạt động theo Luật Việt Nam, không đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, không có văn phòng đại diện tại Việt Nam thì không có cơ sở quy trách nhiệm kê khai và nộp thuế.</p> <p>Theo quy định Công văn 848/BTC-TCT ngày 18/1/2017 của Bộ Tài chính V/v <i>chính sách thuế và quản lý thuế liên quan đến hoạt động kinh doanh của dịch vụ đặt phòng trực tuyến</i>, các DN tại Việt Nam (có hợp tác với các kênh OTA nước ngoài) sẽ là bên thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.</p> <p>Lúc này, nếu DN Việt Nam nâng giá phòng hoặc giá dịch vụ để thu thêm của khách sẽ không được</p>	<p>Thông tư 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06/8/2014 hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam</p> <p>- Công văn 848/BTC-TCT ngày 18/1/2017 của Bộ Tài chính V/v chính sách thuế và quản lý thuế liên quan đến hoạt động kinh doanh của dịch vụ đặt phòng trực tuyến,</p>		<p>Đề nghị Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) nghiên cứu, rà soát các quy định về việc thu thuế thu nhập DN và yêu cầu xuất hóa đơn VAT đối với các OTA nước ngoài để tránh sự cạnh tranh không công bằng trên thị trường, và hạn chế việc ngành du lịch Việt Nam bị lệ thuộc vào nguồn khách mua dịch vụ thông qua các OTA nước ngoài, đặc biệt là trong bối cảnh các DN hoạt động trong lĩnh vực du lịch tại Việt Nam đã vô cùng khó khăn để duy trì hoạt động do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19</p>

<p>vì giá đã được niêm yết; còn nếu khấu trừ theo đúng quy định sẽ đối diện với nguy cơ bị đối tác dừng hợp tác. Hiện các DN du lịch Việt Nam vẫn đang phải phụ thuộc rất nhiều vào lượng khách đặt dịch vụ qua các OTA nước ngoài nổi tiếng nên phải chấp nhận tự bỏ tiền túi ra nộp thuế thay.</p> <p>2. Về sự khác nhau trong vấn đề xuất hóa đơn giữa OTA nội địa và OTA nước ngoài:</p> <ul style="list-style-type: none">- Khi khách hàng đặt dịch vụ thông qua OTA nội địa OTA nội địa sẽ xuất hóa đơn trực tiếp cho khách hàng, còn khách sạn/đơn vị cung cấp dịch vụ sẽ xuất hóa đơn cho OTA nội địa. Chính vì vậy, ngoài việc đóng thuế thu nhập DN 20%, OTA nội địa phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế VAT 10%.- Trong khi đó, với khách hàng đặt dịch vụ thông qua OTA nước ngoài, OTA nước ngoài sẽ chỉ cung cấp hóa đơn xác nhận thanh toán chứ không xuất hóa đơn VAT tại Việt Nam. Vì vậy, bên cạnh việc không nộp thuế thu nhập DN, OTA nước ngoài cũng không phải nộp thuế VAT 10%. Điều này dẫn đến việc các OTA nội địa không thể cạnh tranh giá với các OTA nước ngoài, gây mất bình đẳng cho môi trường kinh doanh. Thậm chí, nhiều OTA nội địa đã có kế hoạch chuyển sang đăng ký kinh doanh tại các quốc gia khác như Singapore để tránh nghĩa vụ nộp thuế, từ đó có thể cạnh tranh giá với các OTA nước ngoài.			
IV. Một số bất cập trong lĩnh vực đầu tư, đất đai và môi trường			

1	<p>Chủ trương, chính sách đầu tư của tỉnh không nhất quán: Các chủ trương, chính sách đầu tư không nhất quán, gây khó khăn cho việc thực hiện TTHC liên quan đến đầu tư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để có đất đầu tư, DN ở TP. HCM đã tìm hiểu quy hoạch, DN phải mua đất, nhưng khi xin chủ trương đầu tư thì được trả lời là quy hoạch có thể thay đổi khiến DN rất khó để đưa ra hướng xử lý với đất đã mua. - DN ở Đắc Lắc thuê 01 phần đất đã có quy hoạch làm giáo dục từ trước, tuy nhiên sau đó UBND Huyện lại thông báo vị trí này, Huyện đã có dự định làm quy hoạch cho mục đích khác mặc dù từ năm 2017 đến nay trên mảnh đất đó vẫn chưa triển khai được phương án nào khác. Rất nhiều dự án DN muốn làm theo quy hoạch thì Huyện đều cho biết "định làm việc khác" và có hiện tượng, chỉ có DN lớn mới được tạo điều kiện. - 01 tập đoàn được cấp chủ trương đầu tư dệt nhuộm tại Vĩnh Phúc, nhưng khi Chủ tịch mới lên thì kiên quyết không cho thực hiện với lý do "có khả năng gây ô nhiễm cho khu Đại Lải". Sau đó DN lên Thái Nguyên, Tỉnh rất ủng hộ và chào mừng nhưng khi làm Đánh giá tác động môi trường thì Bộ Tài nguyên Môi trường lại không ủng hộ. DN không thể tiếp tục tiến hành dự án dù đã chi hàng chục triệu USD để giải phóng mặt bằng trước đó. 			<p>Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các địa phương khi quy hoạch phải có chiến lược lâu dài và nhất quán đề hạn chế khó khăn cũng như rủi ro cho các đơn vị đầu tư; đồng thời thường xuyên minh bạch các thông tin về quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch để đảm bảo môi trường đầu tư, kinh doanh không phụ thuộc các yếu tố cá nhân/chủ quan.</p>
2	<p>Quy định còn nhiều chồng chéo, bất cập, nhiều điều còn chưa rõ ràng:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3 Điều 58 Luật Đất Đai - Nghị định 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20 tháng 		<p>Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với</p>

<p>- Theo Nghị định 99/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Nhà ở ngày 20/10/2015, ngoài thẩm định theo Luật Đầu tư thì phải thẩm định theo Luật Nhà ở. Nghị định hướng dẫn Luật đất đai cũng yêu cầu nếu có thẩm định giao/thuê đất thì làm cùng luôn thẩm định chủ trương đầu tư. Trong khi thẩm định chủ trương là bước sơ khai, còn thẩm định về nhà ở đã có thiết kế chi tiết 1/500 và thẩm định về thủ tục giao/thuê đất cũng là bước chi tiết. Do đó, phát sinh tình huống: Sở Kế hoạch và Đầu tư muốn thẩm định thì Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường phải làm trước, nhưng Sở Tài nguyên và Môi trường cần thẩm định vốn nên lại yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư làm trước, Sở Xây dựng cũng yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư làm trước.</p> <p>- Quy định "ký nháy từng trang" (hồ sơ cần nộp) theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 (Khoản 5 Điều 3) cũng có cách hiểu khác nhau giữa Sở Kế hoạch Đầu tư và DN.</p> <p>- Khoản 3 Điều 58 Luật Đất Đai quy định về Điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư yêu cầu người được nhà nước giao đất phải chứng minh rằng có năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư, nhưng lại chưa có quy định về thành phần hồ sơ chứng minh năng lực tài chính</p> <p>- Khoản 2 Điều 9, Thông tư số 33/2017/BTNMT ngày 29/09/2017 quy định về thẩm định điều kiện giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu</p>	<p>10 năm 2015 hướng dẫn Luật Nhà ở</p> <p>- Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 18 tháng 11 năm 2015: Quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam</p> <p>- Thông tư số 33/2017/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 29 tháng 09 năm 2017 Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai</p>		<p>các cơ quan liên quan rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật để thống nhất quy trình xin cấp phép và các thủ tục đầu tư liên quan</p>
---	--	--	--

	tư xảy ra nhiều chông chéo liên quan đến thẩm quyền			
3	<p>Điều 25, Luật Bảo vệ môi trường quy định Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (DTM) là căn cứ để cấp có thẩm quyền thực hiện chủ trương đầu tư dự án. Điều này gây ra sự chông chéo giữa các quy định trong Luật Bảo vệ môi trường 2014, Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 05 năm 2015 và Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về các điều khoản về đánh giá tác động môi trường. Đồng thời khi đối chiếu khoản 2, Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường với khoản 1 điều 33 Luật Đầu tư, khi chưa có chủ trương đầu tư dự án thì không thể nào xác định được diện tích triển khai dự án để thực hiện đánh giá DTM chính xác, nhưng nếu nộp DTM trước thì khi có chủ trương đầu tư chi tiết, DN sẽ lại phải bổ sung, sửa đổi DTM (VD: DN thành lập dự án chăn nuôi 5 ha, khi cấp còn lại 3 ha => DN phải thực hiện lại đánh giá tác động môi trường)</p>	<p>Luật Bảo vệ môi trường 2014 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 29 tháng 05 năm 2015 Về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường</p> <p>Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 31 tháng 12 năm 2019 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.</p>		<p>Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì rà soát, nghiên cứu lại các quy định để tạo thuận lợi cho Doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục</p>